TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2024.
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiến, bà Phạm Thị Nga.

Thư ký toà án ghi biên bản: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D** – Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: SN 18, ngõ 3/91/78 đường Hoàng Xá, tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức H** - Sinh năm 1971.

Nơi cư trú: SN 12, phố L, tổ 4, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

(Chị D có mặt; Anh H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội từ năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc, khoảng thời gian từ năm 2022 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

chính do hai vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H vô trách nhiệm với gia đình, thường tụ tập bạn bè, uống rượu, chửi bới vợ, không lo kinh tế phụ giúp gia đình. Chị D có khuyên bảo nhiều lần và cho anh H cơ hội nhưng nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ khoảng giữa năm 2022 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm nên chị D đề nghị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Bích N, sinh ngày 19/8/2018. Khi ly hôn, chị D đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Bích N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Quá trình cung cấp và làm việc tại Tòa, anh Nguyễn Đức H có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội từ năm 2018. Quá trình chung sống có việc vợ chồng xảy ra cãi cọ, xích mích, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H xác nhận khi vợ chồng có mâu thuẫn to tiếng với nhau nhưng anh không bao giờ đánh đập chị D, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng gần 02 năm, tuy nhiên vì anh vẫn quan tâm đến chị D và muốn con có đủ bố và mẹ cùng chăm sóc nên nay chị Nguyễn Thị D đề nghị ly hôn, anh không đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Bích N, sinh ngày 19/8/2018, trường hợp vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao con Nguyễn Bích N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã nêu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được tống đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội D vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn với anh Nguyễn Đức H. Về con chung: Giao con Nguyễn Bích N, sinh ngày 19/8/2018 cho cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh H

chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Nguyễn Đức H đang cư trú và có đăng ký thường trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn - anh Nguyễn Đức H đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội D vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đức H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Căn cứ lời khai của chị D, anh H và quá trình xác minh tại địa phương thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không H phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, hai vợ chồng hiện đã sống ly thân một thời gian dài. Như vậy, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bích N, sinh ngày 19/8/2018. Xét đề nghị về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị D, anh H thấy rằng hiện chị D đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, con Nguyễn Bích N hiện đang do chị D trực tiếp chăm sóc, mặt khác anh H cũng đồng ý giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và quyền lợi về mọi mặt của các con, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sau khi ly hôn giao con Nguyễn Bích N cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Bích N, sinh ngày 19/8/2018 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức H có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai số 0000022 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Anh

Nơi nhận
- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;
- UBND phường, xã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.